

KẾ HOẠCH TUẦN 1 – THÁNG 11 (3/11-8/11/2024)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
Trò chuyện	- Thực hiện góc "Bé vui đến lớp": Trẻ chào cô chào bạn theo cảm xúc của bé: cụng tay, bắt tay, thả tim - Nhắc trẻ mở đóng tủ cặp nhẹ tay.				
	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát bản nhạc: Anh phi công ơi	- Trẻ nghe bài hát: Anh phi công ơi, Ba em là công nhân lái xe.	- Trẻ nghe nhạc trường, ngắm tranh, hình ảnh cây hoa xung quanh. - Chơi lắp ráp nút, logo	- Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa: Anh phi công ơi! Ba em là công nhân lái xe, bác đưa thư vui tính.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau tại góc đọc sách.
Giờ học	- Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện: “Hai anh em”. - Trẻ biết thí nghiệm một số tính chất khác nhau: Sự kết dính	- Trẻ sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài hát “Chú ếch con”. - Tập tạo hình: Vẽ trang trí xe bán hàng.	- Trẻ biết phối hợp mắt và chân đi, đập và bắt bóng được bằng 2 tay. - Tập khám phá: Nối hình dụng cụ với nghề nghiệp	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình (gấp đôi, tư, xéo): Gấp hạt dẻ. - Trẻ nhận biết chữ i, n qua từ chỉ một số nghề quen thuộc.	- Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần trên tờ lịch. - Tập chữ viết: Từ có chữ I, đồ chữ I

Vui chơi trong lớp	❖ Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn sự kiện: ĐC gia đình, nấu ăn, bán hàng, bác sĩ... ❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác. ❖ Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. ❖ Sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu. - Góc tạo hình: Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối...NVL tạo hình: bút sáp, kéo, giấy... - Góc phân vai: Đồ chơi bán hàng, bác sĩ, quán ăn... - Góc toán: viết, sao chép, nói...số lượng trong phạm vi 8 và đếm nhận biết chữ số, Chơi cờ Pokemon, bé học giỏi... - Góc xây dựng: hình mẫu, khối gỗ, btis, sơ đồ đường đi.... => Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho trẻ, trò chơi có luật... => Biện pháp: Hướng dẫn, gợi ý tưởng, tạo tình huống cho trẻ khi thiếu đồ dùng sẽ làm gì?...				
Hoạt động ngoài trời	❖ Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi: biết chào hỏi, trả lời lễ phép khi gặp các cô trong trường - Quan sát thiên nhiên: Bé quan sát hồ cá, cho cá ăn	❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - TCVD: Đi, đập và bắt bóng được bằng 2 tay. - Chơi tự do: Leo núi, đu dây, kéo co, bóng rổ..	PHÒNG CHIẾU PHIM - Bé xem phim " - Kỹ năng sống: Không nhận quà và đi theo người lạ". - Trẻ biết nói được những thông tin khi được hỏi	❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - TCVD: Đi, chạy thay đổi theo tốc độ, đích đích, theo hiệu lệnh. - Chơi tự do: cầu trượt, xích đu, đi	❖ Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi: biết chào hỏi, trả lời lễ phép khi gặp các cô trong trường - TCVD: Đi, đập và bắt bóng được bằng 2 tay.

	- Chơi tự do: Kéo co, nhảy sạp, ném vòng...			cà kheo, chạy xe đạp...	- TCDG: Lộn cầu vòng, rồng rắn lên mây - Chơi tự do: cầu trượt, xích đu, cà kheo...
<i>Giờ ăn</i>	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Trẻ biết nhận nhiệm vụ chuẩn bị bàn ăn. Trẻ giỏi giúp trẻ yếu cách chuẩn bị bàn ăn bằng kinh nghiệm của bản thân - Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. - Trẻ biết lắng nghe trả lời cô, bạn. Quan sát các bạn tự xúc cơm thức ăn theo nhu cầu. Chú ý không làm rơi đồ. - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn, biết cất dọn đồ dùng ăn uống - Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh.				
<i>Giờ vệ sinh</i>	- Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày, sau khi ăn ... - Trẻ thực hiện thành thạo các kỹ năng: Rửa tay, lau mặt, chải răng.				
<i>Giờ ngủ</i>	- Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn. - Biết chuẩn bị chỗ ngủ, ngủ đủ giấc, không mất trật tự làm ồn trong giờ ngủ				

	- Ngủ đúng vị trí trái – gái.				
Hoạt động chiều	- Đọc đồng dao “Gánh gánh gồng gồng”. - Thơ: bé làm bao nhiêu nghề - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau: Chơi xếp hình, bảng chun.	- Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát về nghề nghiệp: bác đưa thư vui tính, ba mẹ là công nhân lái xe... - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Gấp hình bé thích. - Tập tô chữ	- Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa): Chơi nhạc trưởng các bài nhạc trẻ biết - Đọc thơ: Ước mơ của tỳ - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Vẽ hình theo ý thích trẻ.	- Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái; thực hiện tập tô chữ, sao chép, viết tên - Đọc đồng dao “Rềnh rềnh ràng ràng” - Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - Chơi TCCL: đếm số, xếp hình, truc xanh, cờ nhảy....	- Trẻ tự chọn nhóm bày trò chơi theo ý thích - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tập tô nét, chữ
Nhận xét cuối ngày					

KẾ HOẠCH TUẦN 2 – THÁNG 11 (10/11-15/11/2024)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
Trò chuyện	- Thực hiện góc "Bé vui đến lớp": Trẻ chào cô chào bạn theo cảm xúc của bé:��ụng tay, bắt tay, thả tim - Trẻ thực hiện góc bé xem ngày giờ. - Vui tươi, hồn nhiên trong sinh hoạt, giao tiếp. - Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi.				
	- Trẻ chơi các trò chơi tự chọn: Pokemon, trúc xanh, đoán hình qua trí nhớ, ráp hình nút, hình hoa	- Nghe các bài hát, bài thơ, tục ngữ câu đố hò vè phù hợp với độ tuổi: Nu na nu nống, rềnh rềnh ràng ràng.	- Nghe nhạc các bài hát: Thương lắm thầy cô ơi, mầm non hạnh phúc thân yêu ...	- Đồ chơi số lượng, - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	- Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa: Bông hồng tặng cô, Thương lắm thầy cô ơi... qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...

Giờ học	- Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện: “Ba điều ước” - Trẻ nhận biết thứ tự các ngày trong tuần	- Nhận biết tên gọi và công việc: Cô thợ may. - Tập khám phá: Dụng cụ tương ứng với nghề nghiệp	- Trẻ nhận biết chữ K, L qua một số từ - Dạy trẻ có kỹ năng cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay để cột và thắt dây giày	- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài hát “Khuôn mặt cười” - Số thứ tự trong phạm vi 10	- Trẻ xếp các lá cây để tạo thành bức tranh theo ý thích. - Tập tô chữ: chữ i - n
Vui chơi trong lớp	❖ Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. ❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác. ❖ Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. ❖ Sáng tạo trong phối hợp các thao tác xếp chồng và đặt cạnh để tạo ra mô hình xây dựng hình khối đặc hoặc có không gian rỗng để “chứa đựng” chi tiết bên trong - Góc tạo hình: Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối...NVL tạo hình: bút sáp, kéo, giấy... - Góc phân vai: Đồ chơi bán hàng, bác sĩ, quán ăn... - Góc toán: Chơi cờ Pokemon, bé học giỏi, chơi ghép hình hình học, bảng chun... - Góc xây dựng: hình mẫu, khối gỗ, btis, các khối, hoa, VL xây dựng, sơ đồ đường đi.... - Góc chữ viết tập sao chép thẻ tên các ngành nghề, tô, đồ, sao chép các thẻ lô tô, chữ trong góc chơi và môi trường lớp				

	=> Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho trẻ, trò chơi có luật, bổ sung tranh mẫu tại góc xây dựng... => Biện pháp: Hướng dẫn, gợi ý tưởng, tạo tình huống, chơi cùng trẻ				
Hoạt động ngoài trời	❖ Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi: biết chào hỏi, trả lời lễ phép khi gặp các cô trong trường - TCVD: Cá sấu lên bờ. - Quan sát thiên nhiên – Xã hội: quan sát cây trong sân trường và nhặt lá vàng - Chơi tự do: chơi xích đu, bập bênh	❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - Quan sát: gọi tên một số loài cây trong vườn - TCDG: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Xe đạp, khu trò chơi sánh.	❖ Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây. - Quan sát thiên nhiên: tưới cây, cho cá ăn ... - TCGD: Thỏ và cáo - Chơi tự do: chạy xe đạp, đi cảm ứng bàn chân, leo núi...	❖ Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi - Quan sát: gọi tên một số loài cây trong vườn: cây khế, nho, phong lan - TCDG: mèo đuổi chuột. - Chơi với cát, chơi với nước - Chơi tự do: Xe đạp, khu trò chơi sánh: cầu lông, thả vòng, kéo bóng	❖ Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi: biết chào hỏi, trả lời lễ phép khi gặp các cô trong trường - Cách chăm sóc và bảo vệ cây quan sát cây chuối, khổ qua, mướp, tưới cây - TCGD: Lộn cầu vòng, rồng rắn lên mây
Giờ ăn	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn: Trẻ biết nhận nhiệm vụ cùng nhau chuẩn bị bàn ăn.				

	- Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. - Trẻ biết lắng nghe trả lời cô, bạn. Quan sát các bạn tự xúc cơm thức ăn theo nhu cầu. Chú ý không làm rơi đổ. - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn, biết cất dọn đồ dùng đúng vị trí. - Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. - Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh.				
Giờ vệ sinh	- Trẻ biết tự đi vệ sinh - Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày, sau khi ăn súc miệng sạch trước khi đi ngủ rửa tay bằng xà phòng hàng ngày. - Trẻ thực hiện thành thạo các kỹ năng: Rửa tay, lau mặt, chải răng.				
Giờ ngủ	- Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. - Biết chuẩn bị chỗ ngủ, ngủ đủ giấc, không mất trật tự làm ồn trong giờ ngủ - Ngủ đúng vị trí trái – gái.				
Hoạt động chiều	- Nghe các bài hát, bài thơ, tục ngữ câu đố hò vè phù hợp với độ tuổi: Bé làm bao nhiêu nghề - Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Phối hợp các kỹ năng nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc, hình dáng: Trẻ tạo hình theo ý thích	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: rềnh rềnh rành rành, đi cầu đi quán, gánh gánh gồng gồng. - Tập tô chữ	- TCCL: ghép hình tương phản, xếp số lượng, lô tô, Domino - Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua

	ngắt lời người khác khi chơi - Trò chơi có luật: răng sạch - dơ, xếp theo quy luật, trúc xanh	dáng/ đường nét và bố cục:Tạo hình theo ý thích	- Cô và trẻ cùng trò chuyện lá cây cô đã chuẩn bị: lá to, nhỏ, nhiều hình dạng, màu sắc - Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái; viết, sao chép tên bản thân, tên bạn	- Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. Đc: Xếp theo quy luật	phải, từ trên xuống dưới: tập tô chữ - Vui tươi, hồn nhiên trong sinh hoạt, giao tiếp, trẻ chào bằng các hành động trẻ thích: cụng tay, thả tim, nhảy....
<i>Nhận xét cuối ngày</i>					

KẾ HOẠCH TUẦN 3 – THÁNG 11 (17/10-22/10/2024)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
<i>Trò chuyện</i>	- Thực hiện góc "Bé vui đến lớp": Trẻ chào cô chào bạn theo cảm xúc của bé: cụng tay, bắt tay, thả tim - Trẻ thực hiện góc bé xem ngày giờ. - Vui tươi, hồn nhiên trong sinh hoạt, giao tiếp. - Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi.				
	- Trò chuyện: tình hình thực tế: Nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: 20/11.	- Trẻ chơi một số trò chơi tự chọn: trúc xanh, Pokemon, rút gỗ, lắp ráp hình theo mẫu - Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự.	- Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa): Cô giáo em, Ngày đầu tiên đi học	- Ôn các bài thơ đã học: Bé làm bao nhiêu nghề, Ngày nhà giáo VN ...	- Trò chuyện: tình hình sức khỏe của trẻ. - Nói về các hoạt động sẽ làm để chào mừng ngày nhà giáo 20/11

Giờ học	- Trẻ phát hiện ra quy tắc sắp xếp và tiếp tục sắp xếp theo qui tắc. - Trẻ đọc biểu cảm bài thơ: Bé làm bao nhiêu nghề	- Trẻ biết bò bằng bàn tay và bàn chân vòng qua 7 điểm đích dắc cách nhau 1,5m - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ nghề bằng các nét: tròn thẳng, xiên, cong tạo thành bức	- Bé biết gì về ngày 20/11 - Trẻ nhận biết chữ O, Ô, Ơ qua một số từ	- Trẻ lắng nghe và so sánh 2 loại nhạc (dân ca và thiếu nhi) - Tập tô chữ o -ô -ơ	- Trẻ làm quen một số từ khái quát. - Tập tạo hình: Vẽ chú lính cứu hỏa
Vui chơi trong lớp	❖ Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. ❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác ❖ Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. ❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. ❖ Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu giao tiếp - Góc phân vai: tóc bé yêu, trang điểm, bác sĩ... - Góc toán: Bảng chun, ráp hình, chữ, tách gộp, đếm, chữ số tương ứng số lượng . - Góc âm nhạc: hát VĐ các bài hát bé đã học: chicken dance, nhà mình rất vui, cả tuần đều ngoan, tay trắng tay đen - Góc tạo hình: Vẽ, cắt, xếp hình... theo ý thích - Góc chữ viết tập sao chép thẻ tên các ngành nghề, tô, đồ, sao chép các thẻ lô tô, chữ trong góc chơi và môi trường lớp - Góc xây dựng: hình mẫu, bitis, các khối hình.				

	=> Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho trẻ, trò chơi có luật, bổ sung tranh mẫu tại góc xây dựng... => Biện pháp: Hướng dẫn, gợi ý tưởng, tạo tình huống, chơi cùng trẻ				
Hoạt động ngoài trời	❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác - Quan sát một số cây trong vườn trường: cây xoài, mận - TCVD: Kéo co - Chơi tự do: cà kheo, nhảy dây, tung bóng, trèo thang....	❖ Biết và không chơi ở những nơi mất vệ sinh: nước đọng, dơ, nguy hiểm: leo cao... và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. - Trẻ cùng cô đọc bài thực đơn. - Tung bóng vào rổ. - Chơi tự do: nhảy bao bố, leo núi, cầu trượt ...	❖ Thực hiện được một số qui định ở nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng - Đi/chạy thay đổi tốc độ, đích đích, hướng vận động theo đúng hiệu lệnh đổi hướng ít nhất 3 lần). - Chơi tự do: cầu lông, bóng rổ, cà kheo, chạy xe chòi chân	❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác - Quan sát: gọi tên một số loài cây trong vườn: cây khế, nho, phong lan - TCDG: mèo đuổi chuột. - Chơi tự do: Xe đạp, khu trò chơi sân.	❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác. - Quan sát vườn rau trong vườn trường - TCVD: Rồng rắn lên mây.
Giờ ăn	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn: Trẻ biết nhận nhiệm vụ cùng nhau chuẩn bị bàn ăn. - Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày.				

	- Trẻ biết lắng nghe trả lời cô, bạn. Quan sát các bạn tự xúc cơm thức ăn theo nhu cầu. Chú ý không làm rơi đổ. - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn, biết cất dọn đồ dùng đúng vị trí. - Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. - Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh.				
Giờ vệ sinh	- Trẻ biết tự đi vệ sinh - Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy... - Trẻ thực hiện thành thạo các kỹ năng: Rửa tay, lau mặt, chải răng.				
Giờ ngủ	- Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác: Phân công nhiệm vụ dọn xếp nệm... - Biết chuẩn bị chỗ ngủ, ngủ đủ giấc, không mất trật tự làm ồn trong giờ ngủ - Ngủ đúng vị trí trái – gái.				
Hoạt động chiều	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai thực hiện bảng quay - TCCL: bảng chun, bé học giỏi, Domino ... - Tập tô chữ o, ô, ơ	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Cho trẻ tự chọn một số đồ chơi trong góc chơi: ráp hình hoa, nút, bảng chun, tìm	- Trẻ tự chọn nhóm bày trò chơi theo ý thích: + Ráp hình hoa, nút theo mẫu, sáng tạo + Tô chữ, sao chép tên	- Tập sao chép tên - Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái - Biết “viết chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai thực hiện bảng thứ ngày tháng - TCCL: bảng chun, bé học giỏi, Domino... - Tập tô chữ k, l

		đường về nhà, xếp hình, Pokemon - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	+ Đọc sách, tranh thơ	- Biết viết tên của bản thân theo cách của mình. - Trẻ chơi thả thun, bún thun, cặp cua	
<i>Nhận xét cuối ngày</i>					

KẾ HOẠCH TUẦN 4 – THÁNG 11 (24/11-29/11/2024)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
<i>Trò chuyện</i>	- Thực hiện góc "Bé vui đến lớp": Trẻ chào cô chào bạn theo cảm xúc của bé: cụng tay, bắt tay, thả tim - Trẻ thực hiện góc bé xem ngày giờ. - Vui tươi, hồn nhiên trong sinh hoạt, giao tiếp. - Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích để không ảnh hưởng đến người khác.				
	- Thích tham dự lễ hội ngày nhà giáo Việt Nam 20-11. - Văn hóa thưởng thức nghệ thuật: Giữ im lặng, vỗ tay tán thưởng.	- Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa: qua một số bài hát trẻ biết.	- Trẻ tự chọn đồ chơi, bạn chơi	- Trẻ thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.: trẻ nghe đọc đồng dao trên trang web mamnon.com	- Lắp ráp hình theo mẫu

Giờ học	- Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện: “Nòng nọc tìm mẹ”. - Tập KP: nối đồ dùng và cách sử dụng an toàn	- Trẻ nhận biết chữ số và số lượng trong phạm vi 8 - Tập toán: Tạo nhóm có số lượng 8	- Trẻ biết đan các nan giấy lại với nhau tạo thành sản phẩm. - Trẻ có kỹ năng bật xa 40 - 50cm	- Trẻ phối hợp các động tác: vỗ tay, lắc, nhún, nhảy, uốn lượn...bằng cơ thể theo vũ điệu Baby shark. - Trẻ biết thể hiện sự yêu thương và chia sẻ cảm xúc với những bạn có hoàn cảnh không may mắn.	- Trẻ nhận biết các cặp từ trái nghĩa qua câu chuyện “Đàn gà”, tập đặt câu với các cặp từ trái nghĩa. - Tập chữ cái: Đ - E
Vui chơi trong lớp	❖ Biết sao chép tên mình tên bạn ❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác ❖ Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. ❖ Nói rõ ràng ❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. ❖ Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. - Góc phân vai: tóc bé yêu, trang điểm, bác sĩ... - Góc toán: Bảng chun, ráp hình, chữ, tách gộp, đếm, chữ số tương ứng số lượng, tìm hình, đếm số, ghép tương phản - Góc âm nhạc: hát VĐ các bài hát bé đã học: chicken dance, nhà mình rất vui, cả tuần đều ngoan, tay trắng tay đen				

	- Góc tạo hình: Vẽ, cắt, xếp hình... theo ý thích - Góc chữ viết : tìm và sao chép từ chứa chữ cái G,H. Xếp chữ theo ý thích: g, h, t, m, a, b, đoán chữ, ghép hình - Góc xây dựng: hình mẫu, bitis, các khối hình. - Góc văn học: Bé kể lại câu chuyện: "Ba điều ước" bằng tranh. Trẻ xem và nghe đọc các loại sách khác nhau, Đọc truyện bé thích. => Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho trẻ, trò chơi có luật, bổ sung tranh mẫu tại góc xây dựng... => Biện pháp: Hướng dẫn, gợi ý tưởng, tạo tình huống, chơi cùng trẻ				
Hoạt động ngoài trời		❖ Biết và không chơi ở những nơi mất vệ sinh: nước đọng, dơ, nguy hiểm: leo cao... và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần. - Tung bóng lên cao và bắt. - Chơi tự do: nhảy bao bố, đi cà kheo, chạy xe đạp...	❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác - Ném và bắt bóng với người đối diện. - Quan sát rau cải, các loại rau thơm; trồng cây lúa - Chơi tự do: bóng rổ, xếp co,	❖ Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên. - Trò chơi dân gian: Kẹp kè ăn muối mè. - Trò chơi vận động: Cáo và thỏ, Lúa vịt	❖ Lắng nghe ý kiến của người khác (khi cô, bạn...) nói, không ngắt lời người khác. - Quan sát thiên nhiên: cây cóc, tưới cây - Chơi trò chơi vận động: "thầy bón g vào rổ" nhảy bao bố, chạy xe chòi chân.

			đi cà kheo, chạy xe đạp ...		- Chơi tự do: cầu trượt, xích đu, leo núi ...
Giờ ăn	- Nói rõ ràng và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn: Trẻ biết nhận nhiệm vụ cùng nhau chuẩn bị bàn ăn. - Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. - Trẻ biết lắng nghe trả lời cô, bạn. Quan sát các bạn tự xúc cơm thức ăn theo nhu cầu. Chú ý không làm rơi đổ. - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn, biết cất dọn đồ dùng đúng vị trí. - Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. - Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh.				
Giờ vệ sinh	- Sau khi ăn, trẻ không chạy nhảy, biết xúc miệng đánh răng sạch sẽ - Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy... - Trẻ thực hiện thành thạo các kỹ năng: Rửa tay, lau mặt, chải răng.				
Giờ ngủ	- Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác: Phân công nhiệm vụ dọn xếp nệm... - Biết chuẩn bị chỗ ngủ, ngủ đủ giấc, không mất trật tự làm ồn trong giờ ngủ - Ngủ đúng vị trí trái – gái.				
Hoạt động chiều		- Biết hút thuốc lá là có hại và không lại	- Biết hút thuốc lá là có hại và không lại	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Đôi	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Làm

		gần người đang hút thuốc. - Trẻ xem tranh người hút thuốc lá nơi công cộng. Xem hình ảnh hậu quả người hút thuốc, hít khói thuốc lá. - Nhảy theo mẫu. - Tô, viết chữ theo ý thích	gần người đang hút thuốc. - Trẻ xem chương trình tivi về tác hại khói thuốc lá - TCCL: răng sạch - dơ, tìm đường về nhà, cò nhảy - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	mắt, Làm anh, rềnh rềnh ràn ràn, gánh gánh gồng gồng. - Mạnh dạn, tự tin nói ý kiến của bản thân. TCCL: giải cứu công chúa, Pokemon, rút gỗ	quen chữ số, rềnh rềnh ràn ràn , gánh gánh gồng gồng. - Trẻ vận động theo các điệu nhảy dân vũ: Chicken Dance, Baby shark
<i>Nhận xét cuối ngày</i>					